

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2022/HS-ST**.

Ngày 27/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại: Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Thị T**, sinh năm 1980; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn Th, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958; chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1979; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty M Vina(sau đây gọi tắt là: Công ty); địa chỉ: Lô 7B, khu công nghiệp Song Khê – Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Cheon Jong Kuk (quốc tịch Hàn Quốc, số hộ chiếu: M166R5306 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 24/3/2022) – Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H - Chức vụ: Trưởng Phòng Hành chính nhân sự, theo Giấy ủy quyền số: 04/2022/UQ ngày 06/9/2022 (có mặt tại phiên tòa);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Thị T là công nhân tại xưởng sản xuất Line A Công ty TNHH MyungBo Vina. Bị cáo làm nhiệm vụ tời dây đồng mạ thiếc loại 0,12TA từ cuộn to sang các quả cầu cuộn dây đồng nhỏ để lắp vào máy bện. Khoảng 20 giờ ngày

04/7/2022, Bị cáo đến Công ty để làm ca đêm. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo làm rơi 01 quả cầu cuộn dây đồng xuống đất làm phần dây đồng bị dập nhẹ. Bị cáo nhặt quả cầu đồng lên và tiếp tục làm việc. Khoảng 03 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp dây đồng của quả cầu đồng đã làm rơi trước đó. Bị cáo lấy một con dao bằng kim loại dài 05cm để trong xưởng phục vụ sản xuất, dùng lưỡi dao rạch vào phần dây đồng của quả cầu đồng làm các sợi dây đồng đứt ra khỏi cốt. Sau đó, lấy quả cầu đồng cho vào vỏ bao tải dứa màu vàng của Công ty rồi mang đến vị trí để xe mô tô của bị cáo để tại nhà xe. Bị cáo cất giấu bao tải dứa vào trong cốp xe rồi quay lại xưởng tiếp tục làm việc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo ra lấy xe mô tô để đi về. Khi đi đến chốt bảo vệ thì bị nhân viên bảo vệ Công ty yêu cầu mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện số dây đồng trong cốp xe. Nên, đã báo cáo sự việc đến lãnh đạo công ty và báo cho Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đến lập biên bản thu giữ 15,5 kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0.12TA, màu bạc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B3-635.15 và 01 lưỡi dao một đầu quần túi bóng.

Kết luận định giá tài sản số: 114A/KL-HĐĐG ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 15,5 kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0,12TA, màu bạc, là sản phẩm dùng để bọc lõi dây điện, chưa qua sử dụng, có trị giá ngày 05/7/2022 là $260.000 \text{ đồng/kg} \times 15,5 \text{ kg} = 4.030.000 \text{ đồng}$.

Ngày 8/7/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Thị T đã thu giữ: 01 chiếc ví giả da màu tím bên trong có số tiền 3.080.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3-635.15 mang tên Thân Thị T; 01 căn cước công dân số 024180002114; 18 cuộn vỏ bao bằng giấy màu vàng trên bề mặt có chữ “HẠT NHỰA PVC” gồm 74 bao.

Trong quá trình điều tra, Công ty cung cấp cho Cơ quan điều tra dữ liệu hình ảnh Camera an ninh có ghi lại hình ảnh của bị cáo từ ngày 10/5/2022 đến ngày 5/7/2022. Đại diện công ty xác định ngoài việc bị trộm cắp đồng vào ngày 05/7/2022, thì còn trộm cắp đồng của Công ty trong các ngày trước đó. Bị cáo thừa nhận ngoài hành vi trộm cắp ngày 5/7/2022 và bị bảo vệ công ty phát hiện từ ngày 11/5/2022 đến ngày 01/7/2022, bị cáo đã 24 lần trộm cắp của công ty. Bị cáo không xác định được số lượng tài sản trộm cắp cụ thể trong từng ngày. Sau mỗi lần trộm cắp, bị cáo đem về nhà cất giấu sau đó gom lại để tiêu thụ.

Về tiêu thụ số tài sản đã trộm cắp trong những lần nêu trên: Ngày 25/6/2022, bị cáo bán 38,5kg đồng trộm cắp cho một người không quen biết được số tiền 3.080.000 đồng. Đến ngày 03/7/2022, bị cáo tiếp tục bán 21,5kg đồng trộm cắp cho một người không quen biết được số tiền 1.700.000 đồng. Bị cáo sử dụng hết 10 bao tải, 74 bao tải còn lại vẫn cất giấu tại nhà và bị thu giữ. Bị cáo khai tổng số tài sản đã trộm cắp Công ty trong những lần này là 60 kg đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0,12TA và 84 chiếc bao tải.

Kết luận định giá tài sản số: 145A/KL- HĐĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 38,5kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0.12TA, màu bạc, là sản phẩm dùng để bọc lõi dây điện, chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 25/6/2022 là $260.000 \text{ đồng/kg} \times$

38,5kg = 10.010.000 đồng; 21,5kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0.12TA, màu bạc, là sản phẩm dùng để bọc lõi dây điện, chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 03/7/2022 là 260.000 đồng/kg x 21,5kg = 5.590.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 144/KL- HĐĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận: 84 vỏ bao PP đựng hạt nhựa 25kg, khối lượng 0,2kg/bao, khối lượng đóng hàng 25kg/bao, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm từ tháng 5/2022 đến tháng 7/2022 là 300 đồng/1 bao x 84 bao = 25.200 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 02/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Thân Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Thân Thị T khai nhận toàn bộ hành vi như sau: Bị cáo là công nhân tại xưởng sản xuất Line A Công ty TNHH MyungBo Vina. Bị cáo làm nhiệm vụ tời dây đồng mạ thiếc. Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2022, bị cáo đến Công ty để làm ca đêm. Khoảng 22 giờ 30 phút bị cáo làm rơi 01 quả cầu cuộn dây đồng xuống đất làm phần dây đồng bị dập nhẹ. Khoảng 03 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp dây đồng của quả cầu đồng đã làm rơi. Bị cáo lấy quả cầu đồng cho vào vỏ bao tải dứa màu vàng rồi ôm bao tải dứa đựng đồng đi đến vị trí để xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 98B3-635.15 của bị cáo để tại nhà xe. Bị cáo cất giấu bao tải dứa vào trong cốp xe rồi quay lại xưởng tiếp tục làm việc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo ra lấy xe mô tô để đi về. Khi đi đến chốt bảo vệ bị yêu cầu mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện số dây đồng trong cốp xe. Ngoài ra, từ ngày 11/5/2022 đến ngày 01/7/2022, bị cáo đã 24 lần trộm cắp của công ty. Bị cáo không xác định được số lượng tài sản trộm cắp cụ thể trong từng ngày. Sau mỗi lần trộm cắp, bị cáo đem về nhà cất giấu sau đó gom lại để tiêu thụ. Ngày 25/6/2022, bị cáo bán 38,5kg đồng trộm cắp cho một người không quen biết được số tiền 3.080.000 đồng. Đến ngày 03/7/2022, bị cáo tiếp tục bán 21,5kg đồng trộm cắp cho một người không quen biết được số tiền 1.700.000 đồng. Nay bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Công ty MYUNGBO VINA bà Trần Thị H có lời khai xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút, bà đến Công ty làm việc thì được nhân viên bảo vệ báo tin về việc phát hiện bị cáo đã trộm cắp tài sản của công ty là số dây đồng khối lượng 15,5kg trị giá 4.000.000 đồng, bà đã yêu cầu bị cáo viết tường trình, thì bị cáo thừa nhận trước đây bị cáo đã nhiều lần trộm cắp, mỗi lần từ 1kg đến 2kg, tổng cộng là 60kg. Sau khi tội phạm bị phát hiện thì anh Phạm Văn Tùng là chồng bị cáo đã nộp số tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 16.600.000 đồng. Nay, đại diện cho công ty, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thân Thị T.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Tùng xác định:** Anh là chồng của bị cáo Thân Thị T. Bản Thân anh làm việc xa nhà, sau khi biết sự việc vợ anh trộm cắp tài sản, anh đã về và bồi thường khắc phục hậu quả cho công ty, mục đích là để vợ anh được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và anh không có yêu cầu gì về khoản tiền này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Thân Thị T từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/7/2022).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo Thân Thị T số tiền 3.080.000 đồng và 01 căn cước công dân số: 024180002114, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B3-635.15 màu sơn vàng nâu, số máy: 0163977, số khung: 022757 và 01 đăng ký xe mang tên Thân Thị T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao một đầu quần túi bóng.

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 05/7/2022, bị cáo Thân Thị T trộm cắp của Công ty TNHH MYUNGBO VINA 15,5 kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0.12TA trị giá 4.030.000 đồng rồi cất giấu trong cốp xe máy mục đích để đem đi bán thì bị bảo vệ công ty phát hiện. Ngoài ra, từ tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, bị cáo còn liên tiếp thực hiện tổng số 24 lần trộm cắp của Công ty với tổng số tài sản trộm cắp là 60 kg kim loại đồng mạ thiếc, dạng sợi, loại 0.12TA và 84 bao tải dứa. Trị giá tài sản trộm cắp của những lần này là 15.625.200 đồng. Bị cáo đã bán 60 kg kim loại đồng được số tiền 4.780.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp của Công ty là 19.655.200 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Thân Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào trộm

cấp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 02/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Thân Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, thân nhân của bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện cho bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh khó khăn, chồng đi làm ăn xa nhà có nhiều con còn chưa trưởng thành, do đó cần áp dụng một mức hình phạt thấp nhất để giáo dục bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe một tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B3-635.15 màu sơn vàng nâu, số máy: 0163977, số khung: 022757 và 01 đăng ký xe mang tên Thân Thị T.

Trả lại cho bị cáo Thân Thị T số tiền 3.080.000 đồng và 01 căn cước công dân số: 024180002114, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao một đầu quần túi bóng.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Thân Thị T **06** (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B3-635.15 màu sơn vàng nâu, số máy: 0163977, số khung: 022757 và 01 đăng ký xe mang tên Thân Thị T.

Trả lại cho bị cáo Thân Thị T số tiền 3.080.000 đồng, 01 ví giả da màu tím và 01 căn cước công dân số: 024180002114, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao một đầu quần túi bóng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Thân Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

